TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày: 14-6-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xẹt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 22/02/2018 về việc tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số MC, khu phố BQ B, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số XY, khu phố KH, phường TPK, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2018, bản tự khai ngày và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày***:**

Ông Nguyễn Văn T và ông Võ Văn L có quan hệ mua bán bò với nhau. Quá trình mua bán, do hai bên làm ăn đã lâu và có quan hệ thân thiết, tin tưởng nhau nên mua bán hình thức trả nợ gối đầu, nhưng sau đó ông L nợ tiền và tránh né, không gặp mặt ông T.

Đến ngày 02/9/2017, ông T và ông L quyết toán tiền nợ, tại thời điểm này ông L còn nợ ông T số tiền 152.300.000 đồng; ông L viết giấy nợ và hẹn 01 tháng sau, tức là ngày 02/10/2017 sẽ trả cho ông T số tiền 50.000.000 đồng; số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay ông L không thực hiện lời hứa, không trả tiền cho ông T và tránh né mỗi khi ông T tìm đòi nợ.

Nay, ông Nguyễn Văn T yêu cầu buộc ông Võ Văn L phải trả cho ông T số tiền 152.300.000 đồng là tiền mua bán bò còn nợ nhưng chưa trả; ông T không yêu cầu ông L phải trả tiền lãi.

Bị đơn là ông Võ Văn L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn bán bò cho bị đơn, hai bên đã chốt công nợ, bị đơn hứa trả nợ nhưng không trả cho nguyên đơn là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn nợ; nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn;

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày có bán bò cho bị đơn từ lâu, hình thức trả tiền là trả gối đầu. Đến ngày 02/9/2017 hai bên chốt lại số nợ, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 152.300.000 đồng hẹn đến ngày 02/10/2017 sẽ trả 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện lời hứa, tránh mặt và không trả tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là ông Võ Văn L có địa chỉ tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo nội dung đơn khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Vào ngày 02/9/2017, ông Nguyễn Văn T và ông Võ Văn L có lập "Giấy nhận thiếu nợ", theo đó ông Võ Văn L và ông Nguyễn Văn T xác định có quan hệ làm ăn mua bán với nhau; ông L còn nợ ông T số tiền 152.300.000 đồng hẹn đến ngày 02/10/2017 sẽ trả 50.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, theo ông T trình bày, từ khi lập "Giấy nhận thiếu nợ" đến nay, ông L chưa thanh toán bất kỳ số tiền nào cho ông T. Quá trình từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo việc ông T khởi kiện và gửi các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L không chấp hành, không đến Tòa án và cũng không gửi bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp

nên nguyên đơn không phải chứng minh theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định: Giữa ông T và ông L có quan hệ mua bán với nhau, vào ngày 02/9/2017 ông L ký "Giấy nhận thiếu nợ" xác định có nợ của ông Nguyễn Văn T số tiền 152.300.000 đồng hẹn đến ngày 02/9/2017 sẽ trả số tiền 50.000.000 đồng, các tháng sau mỗi tháng trả 50.000.000 đồng đến khi hết nợ, nhưng đến hẹn ông L không trả; việc ông L không trả tiền cho ông T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, vi phạm quy định tại Điều 433 và Khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ là có cơ sở. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Quá trình tố tụng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận xét trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc ông Võ Văn L phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 152.300.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92 và điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 430, 433 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Võ Văn L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc ông Võ Văn L phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 152.300.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng) là tiền mua hàng nhưng chưa thanh toán.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Ông Võ Văn L phải chịu 7.615.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.807.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0013711 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân